

Số: 609 /BC-UBND

Xã Hồ Thị Kỷ, ngày 04 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

**Tình hình phát triển khu vực kinh tế tư nhân và việc thực hiện các cơ chế,
chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân
trên địa bàn xã Hồ Thị Kỷ**

Kính gửi: Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh Cà Mau.

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-ĐGS ngày 10/8/2026 của Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh Cà Mau về Giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách tỉnh về “việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau”, UBND xã Hồ Thị Kỷ báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG

Xã Hồ Thị Kỷ có diện tích tự nhiên khoảng 93,6 km², dân số 27.283 người, được chia thành 11 ấp. Trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, xã Hồ Thị Kỷ không thực hiện sáp nhập với đơn vị hành chính cấp xã khác; địa bàn tiếp tục được tổ chức quản lý theo phạm vi hiện có.

Xã có vị trí tương đối thuận lợi, hệ thống giao thông đường bộ và đường thủy kết nối với các địa bàn lân cận, tạo điều kiện cho việc đi lại, lưu thông hàng hóa và phát triển sản xuất, kinh doanh. Điều kiện tự nhiên phù hợp với sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, trong đó mô hình lúa - tôm, nuôi tôm nước lợ, tôm càng xanh là những lĩnh vực sản xuất chủ yếu, có tiềm năng phát triển và đóng góp quan trọng vào kinh tế địa phương.

Khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn xã chủ yếu gồm hộ kinh doanh, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, thương mại và dịch vụ. Đây là lực lượng có vai trò trong tổ chức sản xuất, tạo việc làm, tiêu thụ sản phẩm và nâng cao thu nhập cho người dân. Trong đó, kinh tế tập thể từng bước được quan tâm củng cố, phát triển theo hướng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và nâng cao giá trị nông sản, thủy sản của địa phương.

Năm 2026 là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hồ Thị Kỷ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030. Trong bối cảnh tỉnh tập trung thực hiện mục tiêu tăng

trường kinh tế ở mức cao, xác định phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, duy trì ổn định sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm, tăng cường liên kết sản xuất, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân là một trong những nhiệm vụ góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Bên cạnh những thuận lợi, hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn còn gặp một số khó khăn. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ; một số tuyến giao thông nông thôn còn hạn chế, ảnh hưởng đến vận chuyển vật tư và tiêu thụ sản phẩm. Sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản còn phụ thuộc vào thời tiết, dịch bệnh và biến động thị trường; quy mô sản xuất của hộ dân còn nhỏ lẻ, phân tán. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ và chuyển đổi số chưa đồng đều.

Kinh tế tập thể còn hạn chế về quy mô, nguồn lực và năng lực tổ chức sản xuất; mối liên kết giữa hộ dân, hợp tác xã và doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chưa thật sự chặt chẽ. Một bộ phận hộ kinh doanh còn gặp khó khăn trong tiếp cận thông tin chính sách, vốn, khoa học công nghệ, chuyển đổi số và mở rộng thị trường.

Nhìn chung, xã Hồ Thị Kỷ có tiềm năng phát triển kinh tế tư nhân, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, thương mại và dịch vụ. Tuy nhiên, để khu vực kinh tế tư nhân phát triển ổn định, hiệu quả và bền vững, cần tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận các chính sách hỗ trợ, tăng cường liên kết sản xuất - tiêu thụ, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và hỗ trợ nâng cao năng lực của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn.

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VÀ HỘ KINH DOANH

1. Doanh nghiệp

Giai đoạn từ năm 2023 đến ngày 30/6/2026, trên địa bàn xã có 41 doanh nghiệp thành lập mới, trong đó năm 2023 có 09 doanh nghiệp, năm 2024 có 09 doanh nghiệp, năm 2025 có 15 doanh nghiệp và 06 tháng đầu năm 2026 có 08 doanh nghiệp (bao gồm có 02 hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp), cụ thể:

Năm	Số doanh nghiệp thành lập mới	Ghi chú
Trước ngày 01/01/2023	54	
2023	09	
2024	09	
2025	15	
2026 (đến ngày 30/6/2026)	08	Trong đó có 02 hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp
Tổng cộng	95	

Số doanh nghiệp thành lập mới có xu hướng tăng qua các năm. Năm 2025 có 15 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 06 doanh nghiệp, tương đương 66,7% so với năm 2024. Trong 06 tháng đầu năm 2026 có 08 doanh nghiệp thành lập mới, trong đó có 02 trường hợp chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp. Kết quả trên cho thấy hoạt động gia nhập thị trường và xu hướng chuyển đổi mô hình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn có chuyển biến tích cực.

Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn xã đến ngày 30/6/2026 là 95 doanh nghiệp. Các doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, hoạt động trong các lĩnh vực thương mại - dịch vụ, sản xuất, chế biến và kinh doanh liên quan đến nông nghiệp, thủy sản. Khả năng tích lũy vốn, mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới công nghệ và xây dựng thị trường còn hạn chế.

2. Hộ kinh doanh

Qua rà soát danh sách hộ kinh doanh đang quản lý, đến ngày **30/6/2026**, toàn xã có **398 hộ kinh doanh**, phân theo thời điểm đăng ký hoạt động như sau:

STT	Giai đoạn hoạt động	Số lượng HKD	Ghi chú
1	Trước ngày 01/01/2023	150	Lực lượng kinh doanh lâu năm, tạo nền tảng cho hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn
2	Năm 2023	25	Giai đoạn phục hồi sau dịch
3	Năm 2024	61	Hoạt động đăng ký kinh doanh bắt đầu tăng trở lại
4	Năm 2025	96	Tốc độ gia nhập thị trường tăng khá mạnh
5	Năm 2026 (đến ngày 30/6/2026)	66	
	Tổng cộng	398	

Qua số liệu rà soát cho thấy khu vực hộ kinh doanh trên địa bàn có xu hướng gia tăng khá rõ. Trong tổng số 398 hộ kinh doanh đang được quản lý, có 248 hộ đăng ký từ năm 2023 đến ngày 30/6/2026. Điều này cho thấy khu vực hộ kinh doanh đang có sự phát triển về số lượng, góp phần mở rộng hoạt động thương mại, dịch vụ và tạo việc làm tại địa phương. Tuy nhiên, phần lớn hộ kinh doanh có quy mô nhỏ, hoạt động chủ yếu dựa vào vốn tự có, mặt bằng tại hộ gia đình; việc ứng dụng công nghệ, thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu và liên kết chuỗi giá trị còn hạn chế.

3. Hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp

Trong 08 doanh nghiệp thành lập mới trong 06 tháng đầu năm 2026, có 02 trường hợp chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp.

Kết quả này bước đầu cho thấy chính sách hỗ trợ, tuyên truyền và vận động chuyển đổi mô hình kinh doanh đã có tác động nhất định. Tuy nhiên, số lượng hộ kinh doanh chuyển đổi còn thấp so với tổng số hộ kinh doanh hiện có.

Nguyên nhân chủ yếu là quy mô hoạt động của đa số hộ còn nhỏ; một bộ phận hộ kinh doanh còn tâm lý e ngại về chế độ kế toán, hóa đơn, thuế và các nghĩa vụ phát sinh khi chuyển sang mô hình doanh nghiệp.

4. Hợp tác xã, tổ hợp tác

Trên địa bàn xã hiện có 08 tổ hợp tác và 02 hợp tác xã, trong đó 01 hợp tác xã đang hoạt động và 01 hợp tác xã tạm ngừng hoạt động.

UBND xã quan tâm hỗ trợ HTX DVNNTH Đê Tây trong việc mở rộng liên kết sản xuất và nâng cao hiệu quả hoạt động. HTX đã ký kết hợp tác với Công ty TNHH Xã hội Tôm Chứng nhận Minh Phú để triển khai Dự án xây dựng vùng nuôi tôm sú đạt chứng nhận quốc tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã. UBND xã phối hợp hỗ trợ HTX tuyên truyền, vận động người dân tham gia dự án, khảo sát vùng nuôi, tập huấn kỹ thuật và hướng dẫn người dân thực hiện quy trình nuôi theo yêu cầu chứng nhận. Qua đó, từng bước hình thành vùng nuôi liên kết, nâng cao hiệu quả sản xuất và tạo điều kiện phát triển chuỗi liên kết đối với các sản phẩm tôm, cua và lúa trên địa bàn.

PHẦN THỨ HAI

KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TUYÊN TRUYỀN, QUẢN TRIỆT

Trên cơ sở Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Kế hoạch số 01-KH/ĐU ngày 17/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 68- NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 30/10/2025 về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân để triển khai thực hiện.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo Trung tâm Công ích xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các ấp và tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân để tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 68-NQ/TW, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân gia nhập và phát triển thị trường, mở rộng sản xuất, kinh doanh, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

Giai đoạn 2023-2026, công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, bằng nhiều hình thức thông qua Trạm truyền thanh xã, hệ thống truyền thanh cơ sở, các hình thức mạng xã hội như: Zalo của xã, các nhóm Zalo của ấp, Trang Facebook của xã và. Kết quả đã đăng tải, tuyên truyền 60 tin, bài; đồng thời lồng ghép tuyên truyền khoảng 100 cuộc tại các cuộc họp Chi bộ ấp và các cuộc họp ở cơ sở, góp phần phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách và nội dung của Nghị quyết số 68-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Qua công tác tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự thống nhất trong nhận thức và tổ chức thực hiện; đồng thời khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chủ động phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách hành chính, chuyển đổi số, cải thiện môi trường kinh doanh

1.1. Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp

UBND xã chú trọng đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng cường hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính, từng bước giảm thời gian, chi phí đi lại và tạo thuận lợi trong quá trình giải quyết công việc. Công tác tiếp nhận, giải đáp và xử lý các khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp được quan tâm thực hiện. Thực hiện Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Chủ tịch UBND xã, UBND xã đã thành lập Tổ hỗ trợ Doanh nghiệp trên địa bàn xã Hồ Thị Kỷ nhằm kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ và tiếp nhận các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, căn cứ Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 18/3/2026, UBND xã tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn xã năm 2026. UBND xã cũng đã tổ chức 02 cuộc Hội nghị đối thoại giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp trong năm 2025 và năm 2026, qua đó trực tiếp trao đổi, nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh, tiếp nhận và giải đáp các ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền; đồng thời tổng hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

1.2. Chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp

Thực hiện Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 08/01/2026 của Tỉnh ủy, UBND xã đã cụ thể hóa các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, từng bước chuyển phương thức giao dịch, giải quyết thủ tục hành chính từ truyền thống sang môi trường số, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân xã đã kiện toàn 11 Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 11 ấp, đạt tỷ lệ bao phủ 100% địa bàn. Đồng thời, phối hợp tổ chức 03 lớp tập huấn, hướng dẫn các thành viên kỹ năng sử dụng thiết bị số, cài đặt và sử dụng

VNeID, chữ ký số cá nhân, sổ sức khỏe điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và dịch vụ công trực tuyến. Tính đến ngày 15/7/2026, xã có 6.496 hồ sơ được thực hiện trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và thanh toán trực tuyến đều đạt 100%.

1.3. Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và thực hiện Đề án 06

Công tác chuyển đổi số được gắn với việc thực hiện Đề án 06 và các nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu. UBND xã đã xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ trong thực hiện Chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện, làm giàu, làm sạch Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã; kết thúc chiến dịch đã tiếp nhận và xử lý 5.375 trường hợp.

Các Tổ Công nghệ số cộng đồng phát huy vai trò hỗ trợ trực tiếp người dân theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, hướng dẫn cài đặt VNeID, xác thực định danh điện tử và thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến. Qua đó, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ số, tạo thuận lợi cho người dân trong thực hiện thủ tục hành chính và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại cơ sở.

1.4. Cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân và khởi nghiệp

UBND xã xác định phát triển khu vực kinh tế tư nhân, khuyến khích khởi nghiệp và hỗ trợ sản xuất, kinh doanh là một trong những giải pháp góp phần duy trì đà tăng trưởng kinh tế. Theo đó, xã triển khai các giải pháp, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh theo quy định; tăng cường tuyên truyền các chính sách về thuế, đầu tư, thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân nắm bắt và thực hiện đúng quy định.

UBND xã đồng thời quan tâm công khai, minh bạch thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các nội dung liên quan, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp thuận lợi trong tiếp cận và tra cứu thông tin. Các tổ chức, cá nhân được hướng dẫn thực hiện các thủ tục liên quan đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh; khuyến khích ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh.

1.5. Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên kết sản xuất và chuỗi giá trị

UBND xã quan tâm hỗ trợ HTX DVNNTH Đê Tây mở rộng liên kết sản xuất và nâng cao hiệu quả hoạt động. HTX đã ký kết hợp tác với Công ty TNHH Xã hội Tôm Chứng nhận Minh Phú để triển khai Dự án xây dựng vùng nuôi tôm sú đạt chứng nhận quốc tế giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn xã. UBND xã phối hợp hỗ trợ HTX tuyên truyền, vận động người dân tham gia dự án, khảo sát vùng nuôi, tập huấn kỹ thuật và hướng dẫn người dân thực hiện quy trình nuôi theo yêu cầu chứng nhận.

Qua đó, từng bước hình thành vùng nuôi liên kết, nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo điều kiện phát triển chuỗi liên kết đối với các sản phẩm chủ lực như tôm, cua và lúa, góp phần nâng cao giá trị sản xuất và thu nhập cho người dân.

1.6. Hỗ trợ nâng cao chất lượng sản phẩm, xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường

UBND xã quan tâm hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác từng bước ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế; đồng thời tuyên truyền, hỗ trợ các chủ thể nâng cao chất lượng sản phẩm, cập nhật thông tin thị trường và mở rộng kênh tiêu thụ.

Trên địa bàn xã có sản phẩm Tôm khô Út Mau đạt chứng nhận OCOP 3 sao, được địa phương quan tâm hỗ trợ tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá sản phẩm trong và ngoài tỉnh. Đồng thời, khuyến khích các chủ thể từng bước ứng dụng thương mại điện tử, mạng xã hội và các kênh bán hàng trực tuyến để mở rộng thị trường, nâng cao khả năng tiếp cận khách hàng và giá trị sản phẩm.

1.7. Ứng dụng nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh và thanh toán không dùng tiền mặt

Ủy ban nhân dân xã phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh, hộ tiểu thương áp dụng các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt và sử dụng các nền tảng số để giới thiệu sản phẩm, mở rộng kênh tiếp cận khách hàng. Đồng thời, duy trì mô hình “Điểm hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến” tại ấp Cây Khô và ấp Xóm Lá, góp phần hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính thuận tiện hơn.

2. Hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên rà soát, nắm tình hình hoạt động của các hộ kinh doanh trên địa bàn, nhất là các hộ có quy mô tương đối lớn, doanh thu và số lao động thường xuyên cao để xác định các trường hợp có tiềm năng chuyển đổi sang doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, UBND xã chủ động tuyên truyền, vận động và hướng dẫn các hộ kinh doanh hiểu rõ lợi ích của việc chuyển đổi, quyền và nghĩa vụ khi hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, đồng thời cung cấp thông tin về các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình chuyển đổi.

Bên cạnh công tác tuyên truyền, Ủy ban nhân dân xã thực hiện vai trò hỗ trợ, hướng dẫn các hộ kinh doanh trong việc tiếp cận thông tin, chuẩn bị hồ sơ và thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định; đối với những nội dung vượt thẩm quyền, xã kịp thời hướng dẫn, kết nối với cơ quan chuyên môn để được hỗ trợ, giải đáp. Qua đó, góp phần giảm khó khăn, tạo tâm lý thuận lợi cho hộ kinh doanh khi chuyển đổi sang doanh nghiệp, từng bước mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động.

Trong 06 tháng đầu năm 2026, trên địa bàn xã có 02 hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp. Đây là kết quả bước đầu tích cực, thể hiện sự quan

tâm, hỗ trợ của chính quyền địa phương đối với quá trình phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Thời gian tới, UBND xã tiếp tục rà soát, tuyên truyền, hướng dẫn các hộ kinh doanh có đủ điều kiện chuyển đổi lên doanh nghiệp; đồng thời tăng cường hỗ trợ tiếp cận các chính sách sau chuyển đổi, góp phần tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp mới thành lập ổn định hoạt động và phát triển.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị

Ủy ban nhân dân xã thực hiện công tác quản lý, theo dõi hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; đồng thời phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong thực hiện thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao. Việc kiểm tra được thực hiện theo kế hoạch và yêu cầu quản lý thực tế, chú trọng bảo đảm đúng quy định, hạn chế trùng lặp, chồng chéo, không gây ảnh hưởng không cần thiết đến hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã quan tâm tiếp nhận và xử lý các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thông qua các kênh tiếp nhận của địa phương, nhất là trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, UBND xã xem xét, hướng dẫn và xử lý theo quy định; đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, xã tổng hợp, báo cáo và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Qua đó, góp phần kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và cải thiện môi trường kinh doanh trên địa bàn.

PHẦN THỨ BA ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Thứ nhất, khu vực kinh tế tư nhân từng bước phát triển, số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh có xu hướng tăng. Đến ngày 30/6/2026, trên địa bàn xã có 398 hộ kinh doanh được rà soát, quản lý; trong giai đoạn từ năm 2023 đến ngày 30/6/2026 có 41 doanh nghiệp thành lập mới. Số lượng hộ kinh doanh và doanh nghiệp gia nhập thị trường cho thấy hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn từng bước được duy trì và phát triển.

Thứ hai, số hộ kinh doanh đăng ký hoạt động trong những năm gần đây có sự gia tăng. Từ năm 2023 đến ngày 30/6/2026 có 248 hộ đăng ký hoạt động. Kết quả này cho thấy hoạt động kinh doanh của người dân từng bước được đăng ký, đưa vào quản lý, góp phần nâng cao tính chính thức và thực hiện nghĩa vụ theo quy định.

Thứ ba, số doanh nghiệp thành lập mới có xu hướng tăng, bước đầu hình thành lực lượng doanh nghiệp tại địa phương. Năm 2025 có 15 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 66,7% so với năm 2024; trong 06 tháng đầu năm 2026 có 08 doanh nghiệp thành lập mới, trong đó có 02 trường hợp chuyển đổi từ hộ kinh doanh. Đây là tín hiệu tích cực trong quá trình phát triển khu vực kinh tế tư

nhân, đồng thời cho thấy công tác tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp bước đầu đạt kết quả.

Thứ tư, công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số từng bước được đẩy mạnh, tạo thuận lợi cho người dân và cơ sở sản xuất, kinh doanh. Ủy ban nhân dân xã đã tăng cường hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, thanh toán không dùng tiền mặt; kiện toàn các Tổ Công nghệ số cộng đồng và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận các nền tảng số. Qua đó góp phần giảm thời gian, chi phí đi lại và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ hành chính của người dân, doanh nghiệp.

Thứ năm, công tác hỗ trợ hợp tác xã, liên kết sản xuất và phát triển sản phẩm từng bước được quan tâm. Ủy ban nhân dân xã đã tuyên truyền, hướng dẫn các HTX, tổ hợp tác và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện đúng quy định, nâng cao năng lực hoạt động, ứng dụng khoa học kỹ thuật và mở rộng liên kết. Một số sản phẩm của địa phương được quan tâm xây dựng thương hiệu, tham gia chương trình OCOP và xúc tiến thương mại, góp phần từng bước mở rộng thị trường và nâng cao giá trị sản phẩm.

Nhìn chung, công tác phát triển kinh tế tư nhân, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và hợp tác xã trên địa bàn xã đã được Ủy ban nhân dân xã quan tâm triển khai gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số và cải thiện môi trường kinh doanh. Số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh gia nhập thị trường có xu hướng tăng; công tác hỗ trợ, hướng dẫn và đối thoại với người dân, doanh nghiệp từng bước được tăng cường. Tuy nhiên, khu vực kinh tế tư nhân vẫn còn nhiều hạn chế về quy mô, vốn, năng lực quản trị, liên kết sản xuất và khả năng ứng dụng công nghệ.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Một là, quy mô và năng lực hoạt động của doanh nghiệp còn hạn chế. Số doanh nghiệp thành lập mới có xu hướng tăng nhưng chủ yếu có quy mô nhỏ và siêu nhỏ; năng lực tài chính, quản trị, khả năng ứng dụng khoa học công nghệ và mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh còn hạn chế.

Hai là, việc chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp còn thấp. Số hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp chưa tương xứng với số lượng hộ kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn. Một bộ phận hộ kinh doanh còn tâm lý e ngại khi chuyển đổi do liên quan đến chế độ kế toán, thuế, hóa đơn và các nghĩa vụ quản lý khác.

Ba là, hoạt động của hợp tác xã và liên kết sản xuất còn hạn chế. HTX có quy mô nhỏ, nguồn vốn và năng lực quản trị còn hạn chế; việc liên kết giữa HTX với thành viên, hộ dân và doanh nghiệp chưa thật sự ổn định, khả năng tổ chức sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm còn chưa cao.

Bốn là, khả năng tiếp cận nguồn vốn của doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh còn khó khăn. Một số cơ sở chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện vay vốn, nhất là về tài sản bảo đảm, hồ sơ pháp lý về đất đai, tài sản và phương án sản xuất, kinh doanh.

Năm là, điều kiện mặt bằng và cơ sở vật chất phục vụ sản xuất, kinh doanh còn hạn chế. Hoạt động sản xuất, kinh doanh còn phân tán; nhiều hộ tận dụng mặt bằng tại nhà để kinh doanh, khó khăn trong việc đầu tư cơ sở vật chất và mở rộng quy mô.

Sáu là, mức độ ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số chưa đồng đều. Việc ứng dụng công nghệ, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm trên các nền tảng số còn hạn chế, nhất là đối với các hộ kinh doanh và cơ sở sản xuất có quy mô nhỏ.

III. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan

Điều kiện hạ tầng và kết nối phục vụ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn còn hạn chế; mặt bằng sản xuất, kinh doanh chưa tập trung. Hoạt động sản xuất, nhất là nông nghiệp và thủy sản, còn chịu tác động của thời tiết, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và biến động giá vật tư đầu vào, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất và khả năng tích lũy, mở rộng đầu tư của người dân, doanh nghiệp và HTX. Bên cạnh đó, thị trường tiêu thụ một số sản phẩm chưa ổn định, sức cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh còn hạn chế.

2. Nguyên nhân chủ quan

Phần lớn doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh trên địa bàn có quy mô nhỏ, nguồn vốn hạn chế, năng lực quản trị và khả năng ứng dụng khoa học công nghệ chưa đồng đều. Một bộ phận hộ kinh doanh chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích của việc chuyển đổi lên doanh nghiệp, còn tâm lý e ngại về thủ tục, chi phí và nghĩa vụ sau chuyển đổi.

Công tác hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân ở cấp xã được thực hiện lồng ghép với nhiều nhiệm vụ quản lý nhà nước khác; nguồn lực, nhân lực và điều kiện để hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh còn hạn chế. Việc kết nối các cơ sở sản xuất, kinh doanh với doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, thị trường tiêu thụ và các chương trình hỗ trợ chuyên ngành chưa thực sự thường xuyên.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Qua thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn, có thể thấy khu vực doanh nghiệp, hộ kinh doanh và kinh tế tập thể đã từng bước được quan tâm, củng cố và phát triển. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và HTX được triển khai gắn với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần tạo môi trường thuận lợi hơn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, khu vực kinh tế tư nhân của xã vẫn chủ yếu có quy mô nhỏ, khả năng huy động vốn, quản trị, ứng dụng công nghệ và liên kết thị trường còn hạn chế. Do đó, trong thời gian tới cần tiếp tục tập trung hỗ trợ theo hướng tạo thuận lợi về thủ tục hành chính, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp, củng cố HTX, tăng cường liên kết sản xuất - tiêu thụ, hỗ trợ tiếp cận vốn, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số, qua đó nâng cao hiệu quả

hoạt động và đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

PHẦN THỨ TƯ **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI**

I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách và hỗ trợ tiếp cận thông tin

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. Nội dung tuyên truyền cần phù hợp với từng nhóm đối tượng, tập trung vào những vấn đề thiết thực như chính sách thuế, đăng ký kinh doanh, chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, HTX và các chương trình hỗ trợ sản xuất, kinh doanh. Qua đó, giúp người dân, doanh nghiệp và các chủ thể kinh tế nắm bắt đầy đủ thông tin, chủ động tiếp cận chính sách và thực hiện đúng quy định.

2. Tiếp tục cải cách hành chính, chuyển đổi số và cải thiện môi trường kinh doanh

Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; thực hiện công khai, minh bạch quy trình, thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử. Đồng thời, tiếp tục phát huy vai trò của các Tổ Công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, góp phần giảm thời gian, chi phí và tạo môi trường kinh doanh thuận lợi.

3. Hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp và phát triển doanh nghiệp

Tiếp tục rà soát, nắm tình hình các hộ kinh doanh có quy mô tương đối lớn, doanh thu và số lao động thường xuyên cao để tuyên truyền, vận động chuyển đổi lên doanh nghiệp khi đủ điều kiện. Tập trung giải thích rõ lợi ích, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, các chính sách hỗ trợ sau chuyển đổi; đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ hộ kinh doanh tiếp cận thông tin và thực hiện các thủ tục theo quy định. Đối với doanh nghiệp đang hoạt động, tiếp tục phát huy vai trò của Tổ hỗ trợ Doanh nghiệp trong việc nắm bắt khó khăn, hướng dẫn và kết nối với cơ quan chuyên môn khi cần thiết.

4. củng cố, phát triển hợp tác xã và tăng cường liên kết sản xuất

Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn các HTX thực hiện đúng quy định của pháp luật, củng cố tổ chức, nâng cao năng lực quản trị, tài chính và xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh phù hợp. Quan tâm hỗ trợ HTX mở rộng liên

kết với thành viên, hộ sản xuất và doanh nghiệp; tham gia các chương trình liên kết sản xuất, xúc tiến thương mại và phát triển chuỗi giá trị. Đối với các HTX hoạt động còn hạn chế, tập trung nắm tình hình, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn và từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động.

5. Hỗ trợ tiếp cận vốn và nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh

Tăng cường phối hợp với các tổ chức tín dụng và cơ quan chuyên môn để thông tin, tuyên truyền các chương trình tín dụng phù hợp đến doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh. Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh hoàn thiện hồ sơ, phương án sản xuất, kinh doanh và các điều kiện cần thiết để nâng cao khả năng tiếp cận vốn. Đồng thời, khuyến khích các chủ thể chủ động nâng cao năng lực quản trị, sử dụng hiệu quả nguồn vốn và từng bước mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và phát triển thị trường

Khuyến khích doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm; tăng cường sử dụng thương mại điện tử, mạng xã hội, thanh toán không dùng tiền mặt và truy xuất nguồn gốc. Tiếp tục hỗ trợ các chủ thể nâng cao chất lượng, bao bì, nhãn hiệu, xây dựng thương hiệu và tham gia chương trình OCOP; quan tâm xúc tiến thương mại, kết nối thị trường và mở rộng các kênh tiêu thụ đối với sản phẩm đặc trưng, sản phẩm chủ lực của địa phương.

7. Tăng cường đối thoại, tháo gỡ khó khăn và phối hợp trong quản lý nhà nước

Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh; duy trì đối thoại, gặp gỡ và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị để kịp thời hướng dẫn, giải quyết các nội dung thuộc thẩm quyền. Đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, chủ động tổng hợp, báo cáo và kiến nghị cơ quan chuyên môn, cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Đồng thời, tăng cường phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn của xã với các sở, ngành và cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước, bảo đảm thực hiện đúng quy định, hạn chế chồng chéo và tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng cho các thành phần kinh tế phát triển.

PHẦN THỨ NĂM ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. ĐỐI VỚI HĐND TỈNH VÀ BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH HĐND TỈNH

Kiến nghị HĐND tỉnh và Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh quan tâm nghiên cứu, hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã và hộ kinh doanh phù hợp với đặc điểm khu vực nông thôn, nhất là các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến nông sản, thủy sản; có chính sách khuyến

khích đầu tư máy móc, thiết bị, kho bảo quản, sơ chế, chế biến và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm địa phương.

Quan tâm nghiên cứu các chính sách hỗ trợ phù hợp đối với hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp, nhất là chi phí chuyển đổi số, phần mềm kế toán, chữ ký số, tư vấn thuế và đào tạo quản trị trong thời gian đầu hoạt động. Đồng thời, xem xét các chính sách hỗ trợ lãi suất hoặc hình thức hỗ trợ phù hợp để doanh nghiệp nhỏ, HTX và cơ sở sản xuất có điều kiện đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

II. ĐỐI VỚI UBND TỈNH VÀ CÁC SỞ, NGÀNH

1. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương

Đề nghị quan tâm hỗ trợ xã kết nối với các doanh nghiệp đầu mối thu mua, chế biến và tiêu thụ nông sản, thủy sản; hỗ trợ HTX, tổ hợp tác và hộ sản xuất tham gia các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ, từng bước hình thành các mối liên kết ổn định từ sản xuất đến tiêu thụ, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm và thu nhập cho người dân.

2. Đối với Sở Khoa học và Công nghệ

Đề nghị hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ bảo quản, sơ chế, chế biến, xử lý môi trường, truy xuất nguồn gốc và chuyển đổi số; tạo điều kiện để doanh nghiệp, HTX và cơ sở sản xuất trên địa bàn tiếp cận các chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ, xây dựng thương hiệu, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm.

3. Đối với cơ quan Thuế

Đề nghị tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức các lớp tập huấn phù hợp với từng nhóm đối tượng về chính sách thuế, hóa đơn điện tử và các quy định mới liên quan đến hộ kinh doanh, doanh nghiệp. Quan tâm hỗ trợ, giải đáp kịp thời những khó khăn, vướng mắc của hộ kinh doanh trong quá trình chuyển đổi lên doanh nghiệp, giúp các chủ thể nắm rõ nghĩa vụ và thực hiện đúng quy định.

4. Đối với ngành Ngân hàng

Đề nghị quan tâm mở rộng khả năng tiếp cận tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ, HTX và hộ kinh doanh; nghiên cứu các hình thức tín dụng phù hợp với đặc thù sản xuất nông nghiệp, thủy sản và các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị. Đồng thời, tăng cường thông tin về các chương trình tín dụng ưu đãi, hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện hồ sơ, phương án sản xuất, kinh doanh để nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn.

5. Đối với các Sở, ngành có liên quan

Đề nghị các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ tiếp tục quan tâm hỗ trợ xã trong công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, phát triển OCOP, chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản trị cho doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh. Đồng thời, hỗ trợ kết nối các chủ thể sản xuất,

kinh doanh với doanh nghiệp, nhà phân phối và thị trường tiêu thụ, góp phần mở rộng đầu ra và nâng cao giá trị sản phẩm địa phương.

Trên đây là Báo cáo tình hình phát triển khu vực kinh tế tư nhân và việc thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Hồ Thị Kỷ. UBND xã Hồ Thị Kỷ báo cáo Đoàn giám sát xem xét, tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Các Ban thuộc HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- LĐVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT(Ph016).



CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn